

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

#### **1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu**

- Tên Dự toán: Mua nước uống cho huấn luyện viên, vận động viên tập luyện hàng ngày tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Hà Nội năm 2026.

- Tên gói thầu: Mua nước uống cho huấn luyện viên, vận động viên tập luyện hàng ngày tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Hà Nội năm 2026.

- Tên Chủ đầu tư: Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Hà Nội.

- Nguồn vốn: Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên.

- Thời gian thực hiện gói thầu là: **08 tháng**.

- Địa điểm cung cấp:

+ Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Hà Nội, Đường Đỗ Xuân Hợp, Phường Từ Liêm, Hà Nội.

+ Ban quản lý CSTL&TĐTĐTT Số 2, số 292 Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, Hà Nội.

+ Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao Hà Đông, số 182 đường Quang Trung, Phường Hà Đông, Hà Nội.

+ Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Hoài Đức, Khu 6, Xã Hoài Đức, Hà Nội.

+ Ban quản lý CSTL&TĐTĐTT Số 2, số 14 Trịnh Hoài Đức, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội.

+ Cửa số 8 sân vận động Hàng Đẫy, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội.

+ Cung thể thao tổng hợp Quân Ngựa, Số 55 Đốc Ngự, Phường Ngọc Hà, Hà Nội.

+ Ban quản lý CSTL&TĐTĐTT Số 2, số 1B phố Lê Hồng Phong, Phường Ba Đình, Hà Nội.

+ Nhà thi đấu Việt Hùng, Xã Đông Anh, Hà Nội.

+ Ban quản lý CSTL&TĐTĐTT Số 2 (Sân vận động Hà Đông), số 27 phố Tô Hiệu, Phường Hà Đông, Hà Nội.

+ Thôn Đường Hồng, Xã Hát Môn, Hà Nội.

+ Số 47 Thôn Bến Trung Xã Phúc Thịnh, TP Hà Nội

+ Và một số địa điểm khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư (nếu có) do sửa chữa địa điểm tập luyện (trong nội, ngoại thành).

#### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

Đặc tính kỹ thuật: Nước khoáng không ga đóng bình có mã vạch cho sản phẩm, bình nước còn nguyên đai, nguyên kiện theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, không có vẩn đục, vật lạ, đáp ứng đúng tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Y tế quy định.

| Số TT | Tên hàng hóa                   | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn                                                                                                       |
|-------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1     | Nước khoáng không ga đóng bình | - Nước khoáng thiên nhiên không ga đóng bình có mã vạch (16.401 bình - 19 lít/bình)<br>- Đáp ứng qui chuẩn chất lượng QCVN 6 - 1:2010/BYT |

**Ghi chú:**

- Theo quy định về lĩnh vực thuế hiện hành đến hết tháng 12/2026: Áp dụng thuế GTGT là 8%;

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.

**1.3. Các yêu cầu khác**

**a. Yêu cầu về bảo hành:**

+ Trong thời hạn bảo hành Nhà thầu có cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp hàng hoá thay thế và các dịch vụ sau bán hàng khác, không yêu cầu đặt cọc vỏ bình.

+ Bảo hành tại địa điểm cung cấp, sử dụng hàng hoá.

+ Trong thời gian bảo hành, nếu Nhà thầu không khắc phục được sự cố thì Chủ đầu tư sẽ mua hàng hoá của một bên thứ ba để giải quyết và Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí.

**b. Yêu cầu về đóng gói hàng hóa và giao nhận hàng:**

+ Nước khoáng không ga đóng bình có mã vạch cho sản phẩm, bình nước còn nguyên đai, nguyên kiện không bị vỡ, bóp méo ...theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, không có vẩn đục, vật lạ, đáp ứng đúng tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Y tế quy định.

+ Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Có giấy chứng nhận về quyền sử dụng mã số mã vạch cho sản phẩm.

+ Các tài liệu chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT (*Hồ sơ tự công bố sản phẩm hoặc các tài liệu tương đương khác theo quy định của pháp luật hiện hành*). .

+ Có giấy tờ chứng minh về qui chuẩn chất lượng QCVN 6 - 1:2010/BYT còn hiệu lực (Giấy kiểm định nước đáp ứng Quy chuẩn do đơn vị có thẩm quyền cấp).

- Nhà thầu thực hiện việc cung cấp hàng hoá đến tận kho của từng bộ môn thuộc Chủ đầu tư và giao tối đa 02 lần/tháng:

+ Mỗi tháng giao hàng bình quân không quá 8.201 bình (loại 19 lít/bình tương đương 155.819 lít);

+ Thời gian giao hàng sớm nhất/1 đợt: Giao hàng theo yêu cầu của chủ đầu tư trong vòng 01 ngày kể từ khi nhận được thông báo nhu cầu sử dụng (trừ thứ 7, chủ nhật và ngày lễ, tết);

+ Thời gian giao hàng muộn nhất/1 đợt: Giao hàng theo yêu cầu của chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được thông báo nhu cầu sử dụng (trừ thứ 7, chủ nhật và ngày lễ, tết);

+ Tuần suất giao hàng và số lượng cụ thể cho mỗi đợt giao hàng có thể điều chỉnh thay đổi trong quá trình thực hiện hợp đồng và phải được sự thống nhất giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu.

| STT | Bộ môn              | Tổng Số lượng |                |
|-----|---------------------|---------------|----------------|
|     |                     | Bình 19 lít   | Lít            |
| (1) | (2)                 | (3)           | (4)=(3)*19 lít |
| 1   | Bắn cung            | 363           | 6.897          |
| 2   | Bắn súng            | 496           | 9.424          |
| 3   | Bi sắt              | 266           | 5.054          |
| 4   | BILLIARDS & SNOOKER | 259           | 4.921          |
| 5   | Bơi                 | 185           | 3.515          |
| 6   | Bóng bàn            | 304           | 5.776          |
| 7   | Bóng chuyền         | 533           | 10.127         |
| 8   | Bóng đá             | 1.386         | 26.334         |

|    |                     |     |        |
|----|---------------------|-----|--------|
| 9  | Bóng ném            | 333 | 6.327  |
| 10 | Bóng rổ             | 415 | 7.885  |
| 11 | Bowling             | 222 | 4.218  |
|    | Golf                | 214 | 4.066  |
| 12 | Boxing              | 556 | 10.564 |
| 13 | Cầu lông            | 266 | 5.054  |
| 14 | Cầu mây             | 452 | 8.588  |
| 15 | Cử tạ               | 437 | 8.303  |
| 16 | Đá cầu              | 274 | 5.206  |
| 17 | Điền kinh           | 748 | 14.212 |
| 18 | Đua thuyền          | 533 | 10.127 |
| 19 | Judo                | 271 | 5.149  |
| 20 | Jujitsu             | 135 | 2.565  |
| 21 | Karate              | 459 | 8.721  |
| 22 | Kickboxing - Muay   | 504 | 9.576  |
| 23 | Kiểm quốc tế        | 548 | 10.412 |
| 24 | Khiêu vũ thể thao   | 348 | 6.612  |
| 25 | Lặn                 | 318 | 6.042  |
| 26 | Nhảy cầu            | 170 | 3.230  |
| 27 | Pencatsilat         | 333 | 6.327  |
| 28 | Taekwondo           | 474 | 9.006  |
| 29 | Tennis (Quần vợt)   | 140 | 2.660  |
| 30 | Thể dục             | 311 | 5.909  |
| 31 | Thể dục thể hình    | 148 | 2.812  |
| 32 | Thể thao khuyết tật | 904 | 17.176 |
| 33 | Vật                 | 696 | 13.224 |
| 34 | Võ cổ truyền        | 399 | 7.581  |
| 35 | Vovinam             | 312 | 5.928  |

|    |                  |               |                |
|----|------------------|---------------|----------------|
| 36 | Wushu            | 1.460         | 27.740         |
| 37 | Xe đạp           | 229           | 4.351          |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>16.401</b> | <b>311.619</b> |

- Trước khi tiến hành thực hiện hợp đồng, Nhà thầu có trách nhiệm gửi cho Chủ đầu tư:

+ Bản kế hoạch, tiến độ thực hiện công việc giao nhận hàng hóa hàng tháng và cam kết cung cấp đầy đủ số lượng hàng hoá theo kế hoạch tiến độ được hai bên thống nhất. Trường hợp nhà thầu cung cấp không đủ số lượng hàng hoá theo kế hoạch, ngoài tiền phạt Chủ đầu tư khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với 0,5% giá trị công việc chậm thực hiện tính cho mỗi tuần chậm thực hiện theo điều khoản hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ trực tiếp mua hàng hoá thay thế và giá trị này sẽ khấu trừ vào giá trị thanh toán.

+ Bản cam kết không yêu cầu Chủ đầu tư đặt cọc vỏ bình trong bất cứ điều kiện gì cho đến khi kết thúc hợp đồng.

+ Bản cam kết sử dụng xe ô tô tải trọng không quá 2,5 tấn vận chuyển vào Trung tâm và không được phép đi trên vỉa hè, nền sân lát gạch thuộc khuôn viên Trung tâm. Trường hợp nhà thầu sử dụng các loại phương tiện để vận chuyển hàng hoá đến địa điểm nhận nếu nhà thầu làm hỏng vỉa hè, nền sân lát gạch Chủ đầu tư sẽ lập biên bản và tạm dừng chưa thanh toán tiền hàng cho đến khi nhà thầu thực hiện hoàn trả lại mặt bằng theo nguyên trạng ban đầu cho Chủ đầu tư.

- Nhà thầu phối hợp với tổ nghiệm thu bên Chủ đầu tư tiến hành bàn giao, nghiệm thu khối lượng, chất lượng hàng hóa hàng tháng theo kế hoạch, tiến độ thực hiện công việc.

- Việc nghiệm thu khối lượng, chất lượng hàng hóa phải thống nhất trên cơ sở ký xác nhận các thành phần của tổ nghiệm thu tại các địa điểm giao nhận hàng hoá. Biên bản bàn giao, nghiệm thu hàng hóa hàng tháng sẽ là một trong những cơ sở để hai bên tiến hành thanh quyết toán hàng tháng.

- Hàng hóa phải đạt tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Hàng hóa có đầy đủ nhãn mác, hăng sản xuất, hạn sử dụng.

- Hàng hóa có thời gian sản xuất: Tính từ thời điểm nhận hàng tối thiểu còn 02 tháng trước thời gian hết hạn sử dụng.

## **Mục 2. Bản vẽ: Không**

## **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: \_\_\_\_ [ghi danh sách các kiểm tra và thử nghiệm].

+ Việc kiểm tra, thử nghiệm được Chủ đầu tư thực hiện tại bất kỳ thời điểm nào hoặc lô hàng nào do nhà thầu cung cấp kể từ khi hàng hóa được bàn giao tại nơi sử dụng (nếu cần), chủ đầu tư sẽ lựa chọn đơn vị có chức năng (bên thứ 3) kiểm định chất lượng hàng hóa nếu không đảm bảo, mọi chi phí do nhà thầu chi trả. Chủ đầu tư không phải chịu bất kỳ khoản phụ phí nào nếu hàng hóa bị hỏng lỗi của nhà sản xuất. Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra thì chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác để đáp ứng đúng yêu cầu.